TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:83/2021/HS-ST
Ngày: 01-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Ông Hoàng Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 455/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: số 19 đường số 36, Cư Xá C, Phường 18, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; Trình độ văn hóa: 6/12; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, không rõ năm sinh(chết); Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ,tạm giam từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.(Có mặt).

2.NGUYỄN VĂN H1, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: 149 Trịnh Đình Trung, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; Trình độ văn hóa: 9/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 và bà Dương Thị M, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.(Có mặt).

3.NGUYỄN VĂN Q, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: 08 Công Trường C, phường D, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính:Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1956 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.(Có mặt).

Người Bào chữa cho bị cáo Tạ Vạn Hưng: Ông Nguyễn Ngọc Quảng-Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 29 tháng 01 năm 2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an Quận 3 tuần tra đến trước số 5/1 Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3 thì phát hiện bị cáo H đang điều khiển xe máy Honda SH, biển số 59M1-333.68 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, H dừng lại và xe bị nghiêng làm gói nylon chứa chất bột màu trắng (m1) H đang cầm trên tay phải rơi xuống đất. Bị cáo H khai nhận là ma túy đang đem về khách sạn Koi Boutique số 39 Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3 để cùng bị cáo H1 bán cho khách tại Phòng 301 nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa H về khách sạn Koi Boutique kiểm tra. Tại đây, Tổ công tác kiểm tra khu vực quầy lễ tân thu giữ bên trong túi xách của bị cáo H một gói nylon chứa một mảnh màu hồng (m2). Tiếp tục kiểm tra tại Phòng 501 có bị cáo Q và đối tượng Nguyễn Thị N đang sử dụng ma túy, phát hiện thu giữ của Q 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m3); 01 (một) lọ thuỷ tinh chứa chất lỏng không màu (m9); 01 (một) gói nylon chứa 01 (một) mảnh vụn màu hồng (m5); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) ống hút; 01 (một) dĩa; thu giữ trong túi xách của Ngọc 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m4). Tại Phòng 102 có các đối tượng Nguyễn Văn M và Phạm Thị Q, thu giữ 01 lọ thủy tinh chứa chất lỏng không màu (m7) và 01 gói màu đỏ chứa tinh thể không màu (m6) để trong bóp của Q. Tại Phòng 202 có các đối tượng Lê Văn B và Lê Ngọc Q, thu giữ 01 lọ thủy tinh chứa chất lỏng không màu (m8).

Tổ công tác thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa những người có liên quan về Công an Phường 5, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, các bị can thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Bị Cáo H và bị cáo H1 cùng khai nhận là nhân viên khách sạn Koi Boutique số 39 Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3 do bà Nguyễn Ngọc D làm chủ. Bà D phân công nhiệm vụ cho H là làm lễ tân nhận khách đặt phòng, còn H1 thì sắp xếp xe, đưa khách lên phòng và phục vụ đồ dùng khi khách có yêu cầu. Quy định của khách sạn là không cho sử dụng ma túy hay chất kích thích. Vào ngày 28 tháng 01 năm 2021, cả hai bị cáo trực ca đêm từ 23 giờ đến 07 giờ sáng ngày 29 tháng 01 năm 2021. Trong ca trực có 03 khách nam đến thuê phòng 301, một người sử dụng số điện thoại 0906557480 nhắn tin cho bị cáo H1 nhờ mua dùm hộp "5 cơm" (nửa hộp 5 khay - Ketamine) và 05 con kẹo (05 viên thuốc lắc), bị cáo H1 đồng ý. Trong lúc mang nước suối lên phòng 301, bị cáo H1 nhận tiền của khách đưa mua dùm ma túy là 5.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2021, bị cáo H1 nói với bị cáo H khách

thuê phòng 301 có hỏi mua dùm nửa hộp 5 "khay" và 05 viên thuốc lắc rồi bị cáo Hưng đưa cho bị cáo H 4.600.000 đồng để bị cáo H đi mua ma túy cho khách, bị cáo H1 giữ lại 400.000 đồng. Lúc này bị cáo H lấy tiền và đưa lại cho bị cáo H1 100.000 đồng tiền hưởng lợi rồi gọi điện thoại cho đối tượng tên Long (không rõ lai lịch) đặt mua nửa hộp 5 "khay" và 05 viên thuốc lắc. Sau đó, Long đến khách sạn giao trước cho bị cáo H 05 viên thuốc lắc với giá 270.000 đồng/viên, 05 viên là 1.350.000 đồng, còn nửa hộp 5 "khay" (Ketamine) Long nói bị cáo H đến hẻm 554 Nguyễn Đình Chiểu lấy sau. Khi nhận được 05 viên thuốc lắc bị cáo H đưa lại cho bị cáo H1 giao cho khách tại phòng 301. Sau đó, bị cáo H tự ý lấy xe máy biển số 59M1-333.68 của khách thuê khách sạn là Lê Nguyên B đi đến hẻm 554 Nguyễn Đình Chiểu gặp Long mua nửa hộp 5 khay với giá 2.500.000 đồng, bị cáo H hưởng lợi được 650.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2021, sau khi mua ma túy xong, bị cáo H cầm trên tay chạy về đến trước số 5/1 Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3 thì bị công an bắt quả tang như nêu trên. Đối với việc Cơ quan Công an kiểm tra một số phòng tại khách sạn có ma túy thì H và H1 không biết, cũng không cung cấp ma túy cho những phòng này. Cả hai khai nhận đã mua ma túy bán cho khách tại khách sạn được 02-03 lần trước đó.

Bị cáo Q khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29 tháng 01 năm 2021, do buồn chuyện tình cảm nên bị cáo Q nảy sinh ý định tổ chức sử dụng ma túy trong khách sạn. Bị cáo Q điện thoại đến số 0961968968 cho khách sạn Koi Boutique số 39 Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3 gặp bị cáo H đặt phòng 501. Để có ma túy sử dụng, bị cáo Q gọi điện thoại qua Zalo cho một phụ nữ có nickname là "Miu Miu" mua 1.800.000 đồng thuốc lắc và Ketamine, thuê một chiếc đèn màu với giá 200.000 đồng, bị cáo Q đã đưa cho người phụ nữ này 2.000.000 đồng và nhận ma túy, đèn màu để sử dụng "bay, lắc" trong phòng 501. Để có người sử dụng ma túy cùng, bị cáo Q rủ đối tượng Nguyễn Thị N cầm theo một cái đĩa đến phòng 501 khách sạn Koi Boutique để sử dụng ma túy chung thì được N đồng ý và đi xe ôm đến. Tại phòng 501, bị cáo Q đưa N 1/2 viên thuốc lắc cho Ngọc sử dụng và bị cáo cũng sử dụng 1/2 viên thuốc lắc, bị cáo Q đổ ma túy Ketamine ra cái đĩa, dùng thẻ giống như thẻ ATM cà nhỏ Ketamine sử dụng. Để tăng thêm cảm giác mạnh,bị cáo điện thoại cho một phụ nữ khác có tên là "Chôm Chôm" đặt mua một chai nước biển với giá 400.000 đồng, được một người đàn ông chạy xe Crab giao cho bị cáo trước cửa khách sạn. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối tượng Nguyễn Thị N khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Q, khi bị Công an kiểm tra có thu giữ trong túi xách của N 01 gói nylon nhỏ chứa tinh thể màu trắng, N khai được bạn bè cho trong một lần đi Bar, để khi có nhu cầu sẽ sử dụng.

Các đối tượng M, Q, B và Q1 khai nhận chất lỏng trong chai thủy tinh bị Công an thu giữ tại phòng 102 và 202 được đặt mua trên mạng dùng để uống nhằm tăng hưng phấn khi quan hệ tình dục. Còn gói nylon chứa tinh thể không màu của Q1 thì Quyên khai nhận là ma túy dạng khay của cá nhân Q1 để sử dụng.

Đối tượng Nguyễn Thị D (Chủ khách sạn Koi Boutique) khai nhận sang nhượng lại khách sạn từ tháng 7 năm 2019, trang thiết bị trong khách sạn có sẵn, bà có thuê bị cáo H và bị cáo H1 làm nhân viên tại khách sạn nhưng không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của H và H1.

Tại bản Kết luận giám định số 971/KLGĐ-H ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận về số tang vật thu giữ (nghi là ma túy) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 trưng cầu giám định

- Gói 1: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên H, hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng (m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 2,4149g, loại Ketamine.

- Gói 2: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên H, H1 (người chứng kiến) hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa một mảnh viên nén màu hồng (m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1563g, loại MDMA.

- Gói 3: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên N,Q, hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, 01 đĩa (m3) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3963g, loại Ketamine.

- Gói 4: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên N1, hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m4) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,8447g, loại Ketamine.

- Gói 5: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Q, hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa 01 mảnh viên nén màu hồng (m5) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2353g, loại MDMA.

- Gói 6: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Q, hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong có 01 (một) gói giấy màu đỏ, xanh đen có chữ DILMAH chứa tinh thể không màu (m6) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,9185g, loại Ketamine.

- Gói 7: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên M, hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong có 01 (một) lọ thủy tinh chứa chất lỏng không màu (m7) có thể tích: 50,0ml, không tìm thấy ma túy.

- Gói 8: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên B, hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong có 01 (một) lọ thủy tinh chứa chất lỏng không màu (m8) có thể tích 10,0ml, không tìm thấy ma túy.

- Gói 9: Được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Q, hình dấu mộc tròn Công an Quận 3, bên trong có 01 (một) lọ thủy tinh chứa chất lỏng không màu (m9) có thể tích: 30ml , không tìm thấy ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Võ Quốc Hùng gồm: Gói 1 bột màu trắng (m1) khối lượng 1,8153 gam; gói 2 phần còn lại của viên nén màu hồng (m2) khối lượng 0,1308 gam; gói 3 tinh thể màu trắng (m3) khối lượng 0,2746 gam; gói 4 tinh thể màu trắng (m4) khối lượng 0,3872 gam; gói 5 phần còn lại của viên nén màu hồng (m5) khối lượng 0,1864 gam; gói 6 tinh thể không màu (m6) khối lượng 0,6264 gam; gói 7 chứa chất lỏng không màu (V7) thể tích 20,0ml; Gói 8 chất lỏng không màu (V8) có thể tích 5,0 ml; Gói 9 chất lỏng không màu (V9) có thể tích 20,0 ml.

- Tạm giữ của bị cáo H:

+ 01 (một) điện thoại Iphone, màu đen, số IMEL trên khe sim: 354912094024716 và số tiền 7.000.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda SH, biển số: 59M1-333.68, có số khung: ZDCKF10B09F017226 và số máy: KF08E 1027983KTGE1 nguyên thủy. Qua xác minh, chiếc xe này do bà Huỳnh Thị Được là chủ sở hữu. Ngày 29/01/2021, B (con ruột bà Được) chạy xe đến khách sạn Koi Boutique thuê phòng và để xe tại đây rồi H tự ý lấy xe sử dụng đi mua ma túy, không hỏi ý kiến của B. Ngày 09/02/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho bà Huỳnh Thị Được.

- Tạm giữ của bị cáo H1:

+ 01 (một) điện thoại Iphone, màu vàng-hồng, số IMEL trên khe sim: 353272073928044; 01 (một) điện thoại Iphone, màu vàng-hồng, mặt sau ghi số IMEL: 354383062552064; 01 (một) cái bóp (ví) nam màu đen, kích thước khoảng 10x12cm và số tiền 400.000 đồng.

+ 04 bộ loa có ghi chữ Samsung (4 loa kích thước 20x40cm và 4 loa kích thước 10x100cm) thu từ 4 phòng 101, 102, 202, 501, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sơ hữu là bà Nguyễn Thị D.

- Tạm giữ của bị cáo Q:

+ 01 (một) đèn màu kích thước khoảng 10x20cm màu đen; 01 (một) điện thoại Iphone, màu xám-đen, số IMEL trên khe sim: 353898105856876 và số tiền 500.000 đồng.

+ 01 (một) gói niêm phong có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Q, bên trong có 01 chiếc đồng hồ ghi chữ Rolex, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy Honda, biển số: 59F1-371.79, có số khung: ZDCKF10B0BF-134916, số máy: KF08E-1106425-KTGE1 nguyên thủy. Qua xác minh xe do ông N (cha ruột của Q) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18 tháng 6 năm 2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và chiếc đồng hồ hiệu Rolex cho ông N.

Toàn bộ vật chứng còn tạm giữ nêu trên của các bị can đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng và nộp vào Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 3 - TP. Hồ Chí Minh ngày 05 tháng 4 năm 2021 (Bút lục 87 -92).

Cơ quan điều tra còn thu giữ của N 01 (một) điện thoại Iphone 11, màu trắng và thu giữ của Q1 01 (một) điện thoại Iphone 11, màu trắng; 01 (một) điện thoại Iphone 11, đỏ đen; 01 (một) túi xách tay màu đen có dây kéo kim loại; 01 (một) túi cầm tay màu đen có ghi chữ GUCCI; 01 (một) loa âm thanh; số tiền 1.000.000 đồng và 100 USD. Tất cả đã được Cơ quan điều tra chuyển Công an Phường 5, Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáoH và bị cáo H1 " Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Q về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

-Bị cáo H từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

-Bị cáo H1 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

-Bị cáo Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

-Đề nghị phạt bổ sung 02 bị cáo H va H1 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Võ Quốc Hùng gồm: Gói 1 bột màu trắng (m1) khối lượng 1,8153 gam; gói 2 phần còn lại của viên nén màu hồng (m2) khối lượng 0,1308 gam; gói 3 tinh thể màu trắng (m3) khối lượng 0,2746 gam; gói 4 tinh thể màu trắng (m4) khối lượng 0,3872 gam; gói 5 phần còn lại của viên nén màu hồng (m5) khối lượng 0,1864 gam; gói 6 tinh thể không màu (m6) khối lượng 0,6264 gam; gói 7 chứa chất lỏng không màu (V7) thể tích 20,0ml; Gói 8 chất lỏng không màu (V8) có thể tích 5,0 ml; Gói 9 chất lỏng không màu (V9) có thể tích 20,0 ml; 01 cái bóp(ví) nam màu đen kích thước khoảng 10x12cm; 01 đèn màu kích thước khoảng 10x20cm thu giữ của bị cáo Thái Đinh Quang.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone, màu đen, số IMEL trên khe sim: 354912094024716 thu giữ của bị cáo H; 01 (một) điện thoại Iphone, màu vàng-hồng, số IMEL trên khe sim: 353272073928044; 01 (một) điện thoại Iphone, màu vàng-hồng, mặt sau ghi số IMEL: 354383062552064 thu giữ của bị cáo H1; 01 (một) điện thoại Iphone, màu xám-đen, số IMEL trên khe sim: 353898105856876 thu giữ của bị cáo Q. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính thu giữ của bị cáo H1, buộc bị cáo H1 tiếp tục nộp vào

ngân sách 100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính đã tiêu xài cá nhân hết. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 650.000 đồng từ số tiền thu giữ 7.000.000đồng của bị cáo, tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại là 6.350.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

-Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Q.

Toàn bộ vật chứng còn tạm giữ nêu trên của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng và nộp vào Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 3 - TP. Hồ Chí Minh ngày 05/4/2021.

Tất cả các vật chứng đã thu giữ khác đã được xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa. Đồng thời luật sư bào chữa cung cấp cho Hội đồng xét xử Quyết định xuất ngũ của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo H, H1 và Q đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như Luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay; bản Kết luận giám định số 971/KLGĐ-H ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29 tháng 01 năm 2021, bị cáo H va H1 đã bị bắt quả tang có hành vi mua ma túy về bán lại trái phép cho khách thuê phòng với tổng khối lượng là 2,4149gr loại ketamine, riêng bị cáo H còn tàng trữ trái phép 0,1563gr ma túy loại MDMA để bán cho khách thuê phòng có nhu cầu. Ngoài lần bị bắt quả tang, hai bị cáo H và H1 còn thừa nhận đã thực hiện bán ma túy cho khách đến thuê phòng nhiều lần là đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại thời điểm khám xét khách sạn Koi Boutique phát hiện bị cáo

Q thuê địa điểm và cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng ma túy cho cá nhân bị cáo và đối tượng Nguyễn Thị N tại phòng 501, số ma túy khám xét thu giữ của bị cáo Q tàng trữ gồm 0,3963 gr Ketamine và 0,2354 gr MDMA là bị cáo đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm điểm i khoản Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Đối với bị cáo H; Bị cáo cùng với bị cáo H1 thống nhất ý chí nhận tiền của khách thuê phòng đi mua ma túy về bán lại nhằm hưởng lợi. Rạng sáng ngày 29 tháng 01 năm 2021 bị cáo đã trực tiếp nhận tiền từ bị cáo H1 4.600.000 đồng nhưng đã đưa lại cho bị cáo H1 100.000 đồng, sau đó bị cáo đã trực tiếp dùng điện thoại đặt mua 05 viên thuốc lắc với giá 1.350.000đồng(đã nhận được ma túy và đưa ma túy cho bị cáo H1 giao cho khách), sau đó tiếp tục dùng xe gắn máy chạy đến hẻm 554 Nguyễn Đình Chiểu mua tiếp từ đối tượng tên Long nửa hộp 5 "khay" (katamine) với giá 2.500.000 đồng để về bán lại và đã bị bắt quả tang với tổng khối lượng 2,4149 gam Ketamine. Bị cáo đã hưởng tiền chênh lệch từ số tiền ban đầu nhận được từ bị cáo H1 là 650.000đồng. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ riêng 0,1563 gr ma túy loại MDMA để bán cho con nghiện để kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy này là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mua bán ma túy nhiều lần nhằm mục đích hưởng tiền chênh lệch nên bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Đối với bị cáo H1; Bị cáo là người trực tiếp nhận 5.000.000 đồng tiền của khách đặt phòng nhờ mua ma túy,sau đó đưa cho bị cáo H 4.600.000 đồng để bị cáo H liên hệ mua ma túy về bán lại cho khách. Bị cáo đã được bị cáo H đưa cho 100.000 đồng tiền chênh lệch, bản thân bị cáo trước đó cũng đã hưởng 400.000 đồng tiền chênh lệch từ khách nhờ đặt mua ma túy.Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cùng với bị cáo H mua bán nhiều lần ma túy cho khách đến thuê phòng để hưởng tiền chênh lệch nên bi Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H và H1 hoàn toàn biết rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, biết rõ tác hại của việc mua bán cũng như tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn bất chấp pháp luật và lao vào con đường phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do các bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác và làm lan truyền các căn bệnh nguy hiểm chưa có thuốc chữa trong nhân dân; Do vậy 02 bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra.

[6] Đối với bị cáo Q; Bị cáo sử dụng điện thoại mua 02 loại ma túy khi bị bắt quả tang thu giữ bao gồm 0,3963 gr Ketamine và 0,2353 gr MDMA là đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo đã thuê địa điểm là phòng 501 khách sạn Koi Boutique, thuê đèn màu dùng cho "bay, lắc", cung cấp ma túy và nước biển để cùng đối tượng Nguyễn Thị N sử dụng ma túy chung là đã phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Trước khi phạm tội, bị cáo Q hoàn toàn biết rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, biết rõ tác hại của việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật và lao vào con đường phạm tội. Hành vi mua và tàng trữ cũng như tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Q không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác và làm lan truyền các căn bệnh nguy hiểm chưa có thuốc chữa trong nhân dân; Do vậy bị cáo Q phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với tính chất nhằm phục vụ mục đích nhu cầu ích kỷ của cá nhân nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo một mức án phù hợp là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt sau này.

[8] Đối với các đối tượng Nguyễn Thị N và Phạm Thị Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine nhưng khối lượng chất ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra chuyển hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Đối với đối tượng Nguyễn Thị D, trong quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo H và H1 nên không có căn cứ xử lý hình sự nhưng đã bị lập hồ sơ xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Việc bị cáo H tự ý lấy xe gắn máy hiệu Honda, biển số 59M1-333.68 của đối tượng Lê Nguyên B đi mua ma túy nhưng B không biết việc này nên không có căn cứ xử lý về hành vi đồng phạm của đối tượng Lê Nguyên B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đối với các đối tượng Long, "Miu Miu", "Chôm Chôm" là những đối tượng bán ma túy cho các bị cáo cũng như những khách thuê phòng 301 của khách sạn do chưa xác định được lai lịch nên khi nào làm rõ, Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau.

[12] Xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra mỗi bị cáo phải chịu. Riêng bị cáo H1 là Bộ đội xuất ngũ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng

thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giam nhẹ thêm một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo Hưng phải chịu là có căn cứ.

[13] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, giữa hai bị cáo H và H1 cùng thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét vai trò đồng phạm của hai bị cáo là có căn cứ.

[14] Tại phiên Tòa, đại diện Viên kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung xử phạt 02 bị cáo H1 và H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận.

[15] Vật chứng của vụ án: Xét số ma túy do Cơ quan điều tra thu giữ là vật cấm lưu hành, tàng trữ do vậy tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số imel trên khe sim 354912094024716 thu giữ của bị cao H; 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng-hồng số imel trên khe sim 353272073928044, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng-hồng mặt sau ghi số imel 354383062552064 cùng số tiền thu giữ 400.000đồng từ bị cáo H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám-đen có số imel trên khe sim 353898105856876 thu giữ của bị cáo Q tất cả đều là điện thoại sử sụng vào việc phạm tội cũng như là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, sung quỹ. Đối với số tiền 7.000.000đồng thu giữ của bị cáo H trong đó có số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 650.000 đồng nên tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 650.000đồng, số tiền còn lại là 6.350.000 đồng nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án là đúng với quy định của pháp luật. Đối với số tiền 500.000 đồng tạm giữ của bị cáo Q là tiền bị cáo dùng để trả tiền thuê phòng làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, sung quỹ nhà nước là có căn cứ.

Đối với 01 ví nam màu đen đã cũ, kích thước 10x12cm thu giữ của bị cáo H1, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại cùng 01 đèn màu kích thước 10x20 thu giữ của bị cáo Q là 02 vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu,tiêu hủy.

Tất cả các vật chứng thu giữ trong vụ án còn lại đã được xử lý theo quy định pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố trước đó đều phù hợp với quy định của pháp luật nên tòa miễn xét.

[16] Quá trình nghiên cứu hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 3 nhận thấy; Số ma túy bị cáo H tàng trữ riêng được bị cáo H khai nhận là nhặt được trong phòng khách sạn Koi Boutique trước ngày 29 tháng 01 năm 2021 nhằm bán lại cho con nghiện nên có khả năng bị cáo H và H1 thực hiện hành vi " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung các vấn đề trên. Qua điều tra lại không có căn cứ khởi tố bổ sung về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quan điểm truy tố như cũ là có cơ sở nên chấp nhận.

[17] Tại thời điểm kiểm tra khách sạn Koi Boutique thì các khách thuê phòng 301 nhờ mua ma túy không có mặt, trong quá trình điều tra và truy tố Cơ quan điều tra-Công an Quận 3 và Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 3 đã tiến hành điều tra xác minh nhân thân các khách thuê phòng 301 đã có hành vi mua trái phép chất ma túy

nhưng vẫn chưa xác định được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[18] Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 nêu các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo hoàn toàn có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

[19] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 17; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 29 tháng 01 năm 2021.Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng(mười triệu đồng).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 đã phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo H1 08 (tám) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 29 tháng 01 năm 2021.Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng(mười triệu đồng).

Tuyên bố bị cáo Thái Đinh Quang đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Đinh Quang 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Q cho cả hai tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: Các mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: Gói bột màu trắng(m1) khối lượng 1,8153 gr; gói 2 là phần còn lại của viên né màu hồng(m2) có khối lượng 0,1308gr; gói 3 phần tinh thể màu trắng (m3) có khối lượng 0,2746gr; gói 4 là tinh thể màu trắng (m4) có khối lượng còn lại 0,3872gr; gói 5 là phần còn lại của viên nén màu hồng(m5) có khối lượng 0,1864gr; gói 6 là tinh thể không màu(m6) có khối lượng 0,6264gr; Gói 7 chứa chất lỏng không màu(V7) thể

tích 20ml; Gói 8 chất lỏng không màu (V8) có thể tích 5,0ml; Gói 9 là chất lỏng không màu(V9) có thể tích 20ml. Tất cả được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra. 01 cái bóp (ví) nam màu đen đã cũ, kích thước khoảng 10cm x12cm thu giữ của bị cáo H1; 01 đèn màu kích thước khoảng 10x20cm màu đen thu giữ của bị cáo Q.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imel tên khe sim 354912094024716 thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng –hồng, số imel trên khe sim 353272073928044 và 01 điện thoại Iphone màu vàng-hồng, mặt sau ghi số imel 354383062552064 thu giữ của bị cáo H1; 01 điện thoại Iphone màu xám-đen, số imel trên khe sim 353898105856876 thu giữ của bị cáo Q. Cả 04 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

-Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng thu giữ của bị cáo H1, buộc bị cáo H1nộp lại vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính đã tiêu xài cá nhân hết là 100.000 đồng.Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 650.000 đồng từ số tiền thu giữ 7.000.000 đồng của bị cáo H, tiếp tục tạm giữ số tiền 6.350.000 đồng còn lại của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Q.

(Tài sản tịch thu, tiêu hủy; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 464 ngày 27 tháng 5 năm 2021; 03 giấy nộp tiền do điều tra viên Võ Quốc Hùng nộp vào tài khoản số 394909061612 vào ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Kho bạc nhà nước Quận 3 của Công an Quận 3).

Những vật chứng khác của vụ án đã được xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên tòa miễn xét.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận: **TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-TAND Tp.HCM;

-VKSND Quận 3;

-Công an Quận 3;

-Sở Tư Pháp;

-Chi cục Thi hành án dân sự Q3;

-Các đương sự;

-Lưu VP, Hồ sơ(...)

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành